TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 830/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 10 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 696/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Cao Thị Kim N, sinh năm: 1986. Thường trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Tạm trú: 285/13 T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trầm S, sinh năm: 1984. Thường trú: 021 lô V, , phường A, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 285/13 T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 02 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Kim N và ông Trầm Sư M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Kim N và ông Trầm Sư M cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Thị Kim N và ông Trầm Sư M theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01/2014 ngày 14/02/2014 do Ủy ban nhân

dân phường A, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà N và ông M chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có một con chung tên Trầm Bảo Đăng K, sinh ngày 06/6/2014. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông M do bà N không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông M có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà N và ông M chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà N và ông M đã nộp theo Biên lai thu số 0011379 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà N và ông M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Tân Phú TPHCM;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- UBND phường A, quận 10, TPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai